

Bảo tồn giá trị nghề thủ công truyền thống

1. Làng nghề thủ công truyền thống với các bí quyết nghề nghiệp riêng là sản phẩm độc đáo của nền văn hoá Việt Nam - Một dân tộc đã có bề dày lịch sử hàng ngàn năm với nền văn hoá lấy công đồng làng làm đơn vị tổ chức xã hội cơ bản. Các làng nghề truyền thống đã tạo ra rất nhiều sản phẩm không chỉ đơn thuần là trao đổi thương mại mà còn có mặt giá trị về văn hoá và lịch sử. Đội ngũ nghệ nhân, hệ thống bí quyết và quy trình công nghệ tạo ra các sản phẩm được lưu truyền cùng với toàn bộ cảnh qua

2. Nền kinh tế nông nghiệp lúa nước, do đặc thù hoạt động theo mùa vụ nên đã tạo ra khoảng thời gian nông nhàn cho những người nông dân. Do nhu cầu sinh hoạt hàng ngày cần có các vật dụng cho nên những người nông dân đã sử dụng thời gian nông nhàn của mình để làm ra các sản phẩm. Lúc đầu nó chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của chính bản thân họ. Sau đó, nó được đem đi trao đổi, buôn bán. Dần dần, hoạt động trao đổi tăng và có nhiều trường hợp đưa lại nguồn lợi nhiều hơn so với nghề làm nông nghiệp. Việc sản xuất những sản phẩm dần được phát triển và chuyên môn hóa. Xuất hiện những làng có thu nhập từ nghề thủ công chiếm tỷ trọng cao hơn nghề nông nghiệp. Thu nhập của những người nông dân đồng thời là thợ thủ công của những làng này trội hơn của những người nông dân ở những làng thuần nông. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà người thợ thủ công thoát ly khỏi nghề làm nông nghiệp. Những sản phẩm nông nghiệp luôn là sự đảm bảo, ổn định cần thiết cho họ. Lịch sử đã chứng minh, có nhiều làng nghề phát triển, hầu hết những người thợ thủ công đã có những nguồn thu chính, chủ yếu từ việc sản xuất và trao đổi các sản phẩm. Họ không còn trông chờ vào các sản phẩm từ nghề nông nghiệp bởi thu nhập từ nghề thủ công gấp nhiều lần so với nghề nông nghiệp. Nhưng họ không rời xa đồng ruộng. Họ dùng nguồn lợi thu được từ hoạt động phi nông nghiệp mua những thửa ruộng rồi thuê người làm. Làng nghề gốm Bát Tràng (Gia Lâm, Hà Nội) là một trường hợp trong số đó. Những người dân làng gốm Bát Tràng mua những thửa ruộng của các làng lân cận và thuê chính người dân của các đó làm ruộng cho mình. Điều này cũng minh chứng cho việc nghề thủ công truyền thống chưa khi nào tách hẳn khỏi nông nghiệp.

3. Sự tăng trưởng kinh tế làng nghề đã tạo điều kiện cho cộng đồng cư dân có điều kiện xây dựng những công trình tín ngưỡng, tôn giáo quy mô lớn, có giá trị nghệ thuật cao. Trong làng nghề, cùng với việc hình thành đội ngũ thợ thủ công sản xuất tại chỗ cũng xuất hiện những nhóm người đi ra ngoài buôn bán và hành nghề ở xa. Họ hình thành nên những hội, phường buôn. Cho dù buôn đâu, bán đâu, những người này vẫn có những mối liên hệ chặt chẽ với những người làng. Làng nghề là một cộng đồng có sự liên kết bền chặt bởi những mối liên hệ chẳng chịt về: lãnh thổ (nơi cư trú), huyết thống (dòng họ), kinh tế (sản xuất hàng hóa có tính chuyên môn), văn hóa và tâm linh (phong tục tập quán, nếp sống và đặc biệt là cùng có sự bảo hộ của thành hoàng làng và vị tổ nghề). Họ xây những nơi thờ vọng Tổ nghề ngay tại nơi sinh sống, buôn bán hàng ngày. Bên cạnh đó, họ cũng đóng góp nhiều cho việc xây dựng các công trình công cộng, hỗ trợ tổ chức các hoạt động cộng đồng tại làng. Những lễ hội được tổ chức rầm rộ hơn, dài ngày hơn, nhiều hoạt động hơn. Các sinh hoạt mang tính cộng đồng đa dạng và phong phú này không chỉ thắt chặt mối quan hệ giữa dân làng với những người đi buôn, bán ở xa mà còn giúp cho người dân trong làng liên kết chặt chẽ hơn. Ngoài đặc trưng chung của làng là nơi cộng cảm, cộng cư, trong làng nghề thủ công truyền thống còn là nơi cộng nghề (nơi của những người cùng làm chung nghề). Những người thợ thủ công liên kết với nhau qua các phường, hội. Họ liên kết lại, ngoài việc cùng chia sẻ các công việc liên quan đến nghề thì đó cũng là một sự hợp lực quan trọng, cần thiết và hữu ích để tạo nên sức mạnh chung của làng nghề. Các tổ chức này cũng chính là nơi để giải quyết những mối bất hòa, xung đột trong quá trình cùng làm nghề, buôn bán. Việc hình thành các tổ chức như phường hội cũng góp phần vào việc củng cố, ổn định các mối quan hệ làng xã góp phần vào việc tạo ra sức mạnh tập thể. Quan hệ làng xã được gắn kết tạo lập niềm tin giữa các thành viên trong cùng một cộng đồng. Đó là tiền đề quan trọng để các thành viên dễ dàng giải quyết những vấn đề tập thể có liên quan tới lợi ích của cả cộng đồng, từng hộ kinh tế gia đình và các thành viên.

4. Ngày nay, để bảo tồn nghề thủ công truyền thống trước tiên cần phải giải quyết vấn đề nhận thức. Từ cấp vĩ mô là Chính phủ và các Bộ, ngành ở trung ương tới vi mô là các cấp chính quyền địa phương và cộng đồng cư dân ở cơ sở.

Nhiều giá trị văn hóa của làng nghề thủ công truyền thống dần bị mai một, bí quyết nghề nghiệp bị thất truyền

cùng với sự ra đi của các nghệ nhân lớn tuổi. Những ý nghĩa văn hóa truyền thống của mỗi sản phẩm không được các thế hệ sau tiếp thu và phát huy một cách đúng mực dẫn đến mất bản sắc nghề. Thậm trí còn có xu hướng thương mại hóa, chỉ hướng tới mục tiêu lợi nhuận làm cho giá trị văn hóa của sản phẩm thủ công truyền thống bị suy giảm, thương hiệu của làng nghề bị phai mờ.

Song hành với nhận thức của người thợ thủ công là nhận thức của các cấp chính quyền địa phương. Các nhà quản lý, hoạch định chính sách từ trung ương tới địa phương cần xem xét kỹ và nắm vững được những đặc thù của làng nghề thủ công truyền thống trước khi ban hành một chính sách, đầu tư cho các hoạt động bảo tồn, phục hồi và phát triển các làng nghề đó. Đặc thù của một làng nghề thủ công truyền thống thường được thể hiện ở những mặt cơ bản sau:

- Sự liên kết cộng đồng, hợp tác tương trợ trong sản xuất với tinh thần cạnh tranh lành mạnh.

- Là những sản phẩm đơn chiếc được chế tác bằng phương pháp thủ công với chất liệu, công nghệ truyền thống và những bí quyết, kỹ năng nghề nghiệp đặc sắc của cộng đồng (có thể từng hộ kinh tế gia đình, từng nghề nhân). Các sản phẩm đó phải hàm chứa những tri thức dân gian hoặc tri thức địa phương.

- Có thương hiệu cho các mặt hàng và loại hình sản phẩm.

Ngày nay, nhu cầu xã hội đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là nhu cầu xuất khẩu, tất yếu mẫu mã, chủng loại sản phẩm của làng nghề thủ công truyền thống cần được thay đổi và thích nghi mới mong có chỗ đứng trong thị trường. Còn ngược lại, thì làng nghề thủ công truyền thống sẽ bị “hiện đại hóa”, những đặc trưng cơ bản của làng nghề sẽ dần bị mai một, thậm trí còn bị biến dạng thành “cụm công nghiệp hiện đại” của địa phương.

Bảo tồn làng nghề thủ công truyền thống còn đặt ra yêu cầu bảo lưu và giải quyết hài hòa các loại nguồn vốn để làng nghề có thể tiếp tục phát triển bền vững, đó là:

- Vốn kinh tế (đất đai, nhà xưởng, thiết bị, dụng cụ sản xuất);

- Vốn văn hóa (di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, công nghệ truyền thống, bí quyết, kỹ năng nghề nghiệp và người nắm giữ các bí quyết nghề nghiệp.v.v.);

- Vốn xã hội (sự liên kết cộng đồng, sự hợp tác tương trợ, chữ tín giữa các thành viên trong cộng đồng).

Trước đây, trong các làng nghề thủ công thường tồn tại hai loại hoạt động sản xuất chính là hoạt động nông nghiệp và hoạt động phi nông nghiệp (thủ công và buôn bán). Trong đó, sản xuất thủ công chiếm vị trí chủ đạo. Nhưng hiện nay, ngoài các loại hoạt động sản xuất cơ bản nói trên, trong các làng nghề còn xuất hiện thêm loại hình dịch vụ du lịch sinh thái. Bảo lưu được các nguồn vốn, mở rộng các hoạt động phi nông nghiệp là định hướng cần theo đuổi.

Là một loại hình di sản văn hóa có tính liên ngành cao và có quan hệ mật thiết với đời sống sinh hoạt hàng ngày, cho nên hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa trong làng nghề thủ công truyền thống chỉ có thể hiệu quả khi giải quyết vấn đề hài hòa giữa bảo tồn với phát triển. Sản phẩm làm ra vừa phải chứa đựng những yếu tố văn hóa truyền thống, tiếp thu những tinh hoa của cha ông vừa phải đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của xã hội đương đại. Một sản phẩm thủ công không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không biết ý nghĩa, không biết bối cảnh làm ra nó thì giá trị của nó sẽ giảm đi hơn rất nhiều so với những sản phẩm hội đủ các yếu tố này.

Đánh giá đúng vị trí, vai trò của nghề thủ công trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước rồi đưa ra những chủ trương, chính sách phù hợp, có tính liên ngành không chỉ giúp cho việc hỗ trợ cho nghề thủ công được phát triển một cách bền vững mà còn góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển ổn về kinh tế, xã hội. Nghề thủ công truyền thống không chỉ là tài sản vô giá do cha ông để lại mà còn là động lực cho phát triển kinh tế, xã hội.

5. Một số mô hình tham khảo nhằm bảo tồn nghề thủ công truyền thống:

5.1. Bảo tàng hóa di sản văn hóa làng: Với mục tiêu là đưa các di sản văn hóa làng cùng toàn bộ môi trường sinh thái - nhân văn - nơi di sản văn hóa được hình thành và đang tồn tại trở thành đối tượng trực tiếp của các hoạt động bảo tàng, tức là trở thành đối tượng của các hoạt động nhằm bảo vệ, nghiên cứu và giáo dục khoa học, cung cấp các dịch vụ văn hóa, đặc biệt là các hình thức nghỉ ngơi, giải trí một cách tích cực của công chúng.

Theo đó, quá trình bảo tàng hóa di sản văn hóa làng chính là quá trình cộng đồng dân làng xã với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa, nhờ được hướng dẫn, trang bị các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, chủ động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của làng theo phương pháp bảo tàng học, nhằm xây dựng các làng xã trở thành những “bảo tàng sống”. “Bảo tàng hóa” được triển khai thông qua việc sáng tạo các phương thức và hình thức hoạt động thích hợp nhằm giúp cho các chủ thể văn hóa (cộng đồng cư dân các làng xã) tự biết cách bảo vệ, giới thiệu và duy trì di sản văn hóa của mình một cách có lợi nhất cho cộng đồng. Việc lựa chọn các tiêu chí của di sản văn hóa cần bảo tàng ở các làng xã bước đầu được xác định là: (1) Các di sản văn hóa được lựa chọn để bảo tàng hóa cần phải nhằm mục tiêu đảm bảo quyền con người (cư dân các làng xã). (2) Các di sản văn hóa được lựa chọn là những di sản văn hóa đảm bảo tính nguyên gốc. (3) Đảm bảo tính tiêu biểu. (4) Có khả năng phát huy giá trị nhiều nhất đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cộng đồng làng xã nói riêng và của xã hội nói chung. Sau khi được bảo tàng hóa thì toàn bộ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của làng nghề thủ công truyền thống sẽ trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn, còn bản thân làng nghề sẽ là một điểm du lịch du lịch sinh thái mà chủ nhân đích thực chính là cộng đồng cư dân địa phương.

5.2. Hành trình văn hóa làng nghề thủ công truyền thống: Đây là Hành trình được hỗ trợ của Ủy ban thường trực hỗn hợp Việt Nam và Cộng đồng người Bỉ nói tiếng Pháp Vùng Wallonie - Buxells. Mục đích của Hành trình nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trong các làng nghề thủ công truyền thống (thí điểm gốm), các di chỉ, công trình kiến trúc truyền thống và bảo tàng; Xây dựng mô hình thí điểm về du lịch chất lượng trong khuôn khổ liên kết di sản - một hành trình văn hóa làng nghề truyền thống; nâng cao nhận thức cộng đồng về di sản, bảo đảm tính bền vững của việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa; Phát triển kinh tế góp phần cải thiện mức sống ở địa phương. Theo khuôn khổ hành trình văn hóa còn có các hoạt động: nghiên cứu, điều tra, sưu tầm, tư liệu hóa, lập bản đồ, sa bàn, ... về các điểm trong toàn bộ hành trình; trùng tu, tôn tạo một số hạng mục kiến trúc; nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng trong việc bảo vệ và quản lý di sản văn hóa tại địa phương; quảng bá các điểm và toàn bộ hành trình; thành lập trung tâm thông tin tại các điểm hành trình; mở hội thảo về du lịch - văn hóa; mở triển lãm về gốm tại Hà Nội và Bruxells. Hành trình văn hóa được áp dụng ở vùng Đông Bắc Châu thổ sông Hồng, nơi có nhiều làng nghề thủ công và dễ tiếp cận kể từ Hà Nội. Tiêu chí lựa chọn chủ yếu là các làng gốm cổ truyền và công trình kiến trúc gỗ truyền thống. Đối tượng là khách du lịch trong và ngoài nước muốn hiểu sâu về làng gốm cổ truyền. Hướng tới xây dựng Hành trình văn hóa với đúng nghĩa của nó: Văn hóa kết hợp với du lịch trên cơ sở của sự phát triển bền vững; các làng gốm cổ truyền đóng vai trò là điểm đến chính. Bên cạnh đó tạo lập thêm các điểm đến vệ tinh để cho du khách có nhiều khả năng lựa chọn các tuyến, điểm theo sở thích riêng. Các điểm đến vệ tinh gồm các bảo tàng, di tích lân cận và có liên quan. Bảo tàng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa của làng nghề bởi vì trong phần trưng bày của bảo tàng có những không gian để giới thiệu lịch sử các hoạt động thủ công (Gốm và gỗ); khách du lịch sẽ có nhận thức sâu sắc hơn về gốm của vùng Châu thổ Sông Hồng. Các di sản văn hóa làng gốm cổ truyền gồm: Hệ thống các công trình kiến trúc tại làng nghề: Đình, chùa, đền, nhà dân, không gian làng, ...; hệ thống các công cụ sản xuất liên quan đến nghề: lò nung, bàn xoay, ...; các nghề nhân dân gian; sản phẩm gốm; công nghệ truyền thống, kỹ năng có tính gia truyền của dòng họ, gia đình; các lễ hội, sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng trong cộng đồng; cảnh quan sinh thái nhân văn: chợ, cây, ao, hồ, ... Hành trình này đem lại các lợi ích: Nhiều hạng mục kiến trúc được trùng tu, tôn tạo; Di sản văn hóa làng nghề truyền thống được giới thiệu, quảng bá; người dân được tiếp cận với phương pháp phát triển bền vững; năng lực quản lý di sản văn hóa tại cộng đồng được nâng cao. đời sống dân làng được cải thiện. Ngành Văn hóa - Thông tin thực thi được chủ trương, chính sách trong việc bảo tồn di sản văn hóa; xây dựng và triển khai các dự án bảo tồn liên ngành và bền vững; ngành Du lịch được hưởng lợi từ các hoạt động dịch vụ, mở ra hướng mới để thu hút khách du lịch. Thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác bảo tồn di sản văn hóa. Mục tiêu cuối cùng là di sản văn hóa phải được chính cộng đồng cư dân đánh giá, lựa chọn và quyết định phương thức bảo tồn và phát huy. Nhờ thế di sản văn hóa được bảo vệ và phát huy ngay tại cộng đồng, trong không gian văn hóa nơi nó được hình thành và phát triển. Và, cộng đồng cư dân địa phương sẽ là người được hưởng lợi từ chính di sản văn hóa mà họ bảo vệ và trình diễn phục vụ du khách.

Tóm lại, di sản văn hóa cần phải gắn bó với con người và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của con người. Đó là mục tiêu mà chúng ta cần vươn tới. Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của làng nghề thủ công truyền thống được kết nối lại để và được bảo tồn, phát huy ngay tại môi trường sinh thái nhân văn - nơi chúng được sinh ra. Đó là

một bảo tàng di sản văn hóa - với tư cách là một điểm đến du lịch. Hành trình văn hóa là sự liên kết các bảo tàng văn hóa làng thành tuyến du lịch văn hóa qua các làng nghề. Như vậy, không chỉ các bảo tàng văn hóa làng mà những di sản văn hóa trong mỗi làng nghề đó được liên kết lại, được bảo tồn và phát huy. Đây là một mô hình cần xây dựng để bảo tồn và phát triển làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam./.

(Tham luận Hội thảo "Bảo tồn bền vững làng nghề Hà Tây - Thực trạng và giải pháp", ngày 2/11/2006)

Đặng Văn Bài